

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+CLO+BK10	7:25	5+14+2	0+0+0		0+15+6	0+0+0	
2		TD3	7:25	19	0		19	0	
3		TD5+TD3	7:25	18+0	0+0		15+4	0+0	
4		TD1+BK19+P8	9:25	21+0+0	0+0		14+2+6	0+0	
5		P9+P11+PPD	9:25	2+0+15	0+0+0		2+1+16	0+0+0	chuyen 1 p9- p11chuyen
6		P5+P3+P4	9:25	0+0+15	0+0+0		1+1+17	0+0+0	chuyen 1 p5- p3
7		RP3+RP2	11:25	14+3	0+0		14+5	0+0	
8		RP3+TD5	11:25	17+0	0+0		10+9	0+0	
9		PPD+AMD	13:25	10+7	0+0+0		4+11	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày RP2-5ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/03/2025	TO: RP2 - CLO - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: QVIỆT - ĐNAM - TÚ	ETA: 09:30
VANG-1			

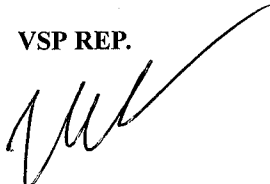
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	USHAKOV ANTON	RP2	54	1	3			95	ANTOAN	Russian
2	SIDORSKIY DMITRY	RP2	53	1	2			95	ANTOAN	Russian
3	HOANG VINH PHU	RP2						77	ANTOAN	Vietnamese
4	PHẠM QUANG TUẤN*	RP2	18	1	8			100	ANTOAN	Vietnamese
5	NEBOZHENKO VIKTOR	RP2	19	1	3			74	T-TIN	Russian
6	NGUYEN THAI QUAN	RP2	20-21	2	18			60	XAYLAP	Vietnamese
7	SUKHOMLIN IGOR	CLO	60	1	7			124	KHOAN	Russian
8	NGUYEN MANH HUNG	CLO	68	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	64	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	69	1	14			80	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	70	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ MẠNH HUNG	CLO	62	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH XUÂN PHU	CLO	61	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	CLO	65-66	2	17			66	YTE	Vietnamese
15	TRẦN VĂN KHANG	CLO	73	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM TẤT LỰC	CLO	74-75	2	10			72	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LỰC	CLO	63	1	4			56	KHOAN	Vietnamese
18	BUI XUAN DUY	CLO	67	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
19	BUI TRẦN NAM	CLO	72	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
20	BUI VĂN ANH	CLO	71	1	15			80	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ TRẦN TRUNG	BK10	16	1	7	3	34	71	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

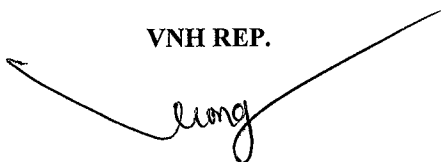
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	6	501	6	34	0	0	0		
2	CLO	14	1.070	16	108	0	0	15		
3	BK10	1	71	1	7	3	34	6		
TOTAL		21	1.642	23	149	3	34	21		
WEIGHT KG			1.642		149		34			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

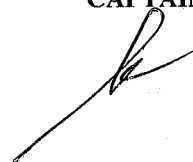
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/03/2025	TO: TD3	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ATUẤN - VLINH	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KOROTKOV VICTOR	TD3	63	1	9			119	KHOAN	Russian
2	GUSEINOV MAXIM	TD3	09	1	6			77	KHOAN	Russian
3	BUI HUU VUNG	TD3	69	1	8			92	KHOAN	Vietnamese
4	LUU VAN SON	TD3	05	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN KIEM	TD3	01	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
6	DO THANH HAI	TD3	64	1	6			99	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM TRUONG ANH	TD3	04	1	2			93	KHOAN	Vietnamese
8	VU TOAN THANG	TD3	06-07	2	15			78	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HAI NAM	TD3						71	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN MINH THANG	TD3	03	1	3			127	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TIEN CHUNG	TD3	02	1	3			92	KHOAN	Vietnamese
12	DO NGUYEN GIAP	TD3	67-68	2	16			78	KHOAN	Vietnamese
13	BUI THAI QUI	TD3	65	1	15			76	KHOAN	Vietnamese
14	MAKAROV EVGENY	TD3	08	1	11			84	ANTOAN	Russian
15	NGUYEN TRUNG TAM	TD3	70	1	3			74	PSV	Vietnamese
16	TA HONG GIANG	TD3	300	1	3			64	PSV	Vietnamese
17	DAO VAN TIEN	TD3	66	1	8			60	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN TUAN	TD3	10	1	2			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	18	1.480	19	119	0	0	19		
TOTAL		18	1.480	19	119	0	0	19		
WEIGHT KG			1.480		119		0			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/03/2025	TO: TD5 - TD3	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TRƯỜNG - HLONG	ETA: 09:20
Xanh - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN XUÂN	TD5	52	1	4	3	60	69	ĐANG KIỂM	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN THÈ	TD5	61	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
3	VY HUNG CUONG	TD5	57	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
4	MAI TRUONG TRUNG	TD5	50	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
5	BUI XUAN KHOA	TD5	62	1	9			57	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN PHUNG QUE	TD5	49	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
7	HA VAN PHUC	TD5	55	1	7			80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HOANG LINH	TD5	59	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN THUỖNG VŨ	TD5	58	1	12			89	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD5	56	1	9			63	DVL	Vietnamese
11	PHAN NGỌC TIỀN	TD5	63	1	10			62	DVL	Vietnamese
12	CHU ĐÌNH THANH	TD5	48	1	7			53	DVL	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN HOÀI	TD5	53	1	5			61	PSV	Vietnamese
14	VŨ VĂN THU	TD5	51	1	6			68	PSV	Vietnamese
15	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	60	1	6			63	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH NAM	TD5	47	1	4			86	PSV	Vietnamese
17	ĐÀO XUÂN THỌ	TD5	54	1	5			70	PSV	Vietnamese
18	LE THANH CHAU	TD3	68-69	2	8			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	17	1.163	17	104	3	60	15		
2	TD3	1	71	2	8	0	0	4		
TOTAL		18	1.234	19	112	3	60	19		
WEIGHT KG			1.234		112		60			

GRAND TOAL: 1.406 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/03/2025	TO: TD1 - BK19 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: QVIỆT - ĐNAM - TÚ	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ VĂN QUÝ	TD1	97	1	4			56	KHOAN	Vietnamese
2	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	99	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG NGOC SƠN	TD1	05	1	4			57	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	41-42	2	13	1	19	62	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG TUÂN ANH	TD1	93	1	11	3	45	77	KHOAN	Vietnamese
6	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	96	1	3			69	KHOAN	Vietnamese
7	FREDINAND LIGADU	TD1	45	1	10	1	14	81	PVD BAKE	Malaysian
8	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	90	1	3			61	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ VĂN HẬU	TD1	01	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	95	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	94	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THANH	TD1	91-92	2	13			57	KHOAN	Vietnamese
13	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD1	02	1	5			86	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ XUÂN THANG	TD1	43-44	2	10			80	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HỮU HÙNG	TD1	98	1	12			74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HÙNG DŨNG	TD1	49	1	12			73	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VĂN NGHĨA	TD1	50	1	18			86	DVL	Vietnamese
18	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD1	48	1	15			82	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THỦ	TD1	5000	1	14			64	DVL	Vietnamese
20	LÊ PHÚ PHÚC	TD1	03	1	7			82	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD1	47	1	15			53	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	21	1.478	24	189	5	78	14		
2	BK19	0	0	0	0	0	0	2		
3	P8	0	0	0	0	1	8	6		
TOTAL		21	1.478	24	189	6	86	22		
WEIGHT KG			1.478		189		86			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/03/2025	TO: P9 - P11 - PPD	AIRCRAFT: 618	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TRƯỜNG - HLONG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN BA KY	P9				1	4	76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN VIET	P9	43-45	3	17			84	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN NGUYEN TAN TAI	PPD	91	1	6	2	36	86	KHI	Vietnamese
4	VU THANH BINH	PPD	85	1	4			82	KHI	Vietnamese
5	HUYNH TAN THANH	PPD	89-90	2	14			74	KHI	Vietnamese
6	PHAM DUC TOAN LOC	PPD	86	1	3			84	KHI	Vietnamese
7	VO QUANG DAT	PPD	73	1	4			59	KHI	Vietnamese
8	LE HONG PHONG	PPD	87	1	5			82	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TRUONG SON	PPD	88	1	7			61	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VIET DAT	PPD	92	1	5			70	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN QUANG	PPD	95	1	4			70	KHI	Vietnamese
12	VUONG DUC TRONG	PPD	29-30	2	11	1	41	75	CODIEN	Vietnamese
13	LE THANH NHAN	PPD	32-33	2	20			71	CODIEN	Vietnamese
14	BUI DUC HAU	PPD	96	1	9	2	23	65	CODIEN	Vietnamese
15	HOANG MINH TUAN	PPD	99	1	16			77	CODIEN	Vietnamese
16	CAO NAM QUY	PPD	94	1	4			72	KHI	Vietnamese
17	DAO VIET HUNG	PPD	93	1	10			65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P9	2	160	3	17	1	4	2	1	CHUYEN 1 PAX P9-P11
2	P11	0	0	0	0	0	0	1		
3	PPD	15	1.093	18	122	5	100	16		
TOTAL		17	1.253	21	139	6	104	19		
WEIGHT KG			1.253		139		104			

GRAND TOAL: 1.496 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/03/2025		TO: P5 - P3 - P4			AIRCRAFT: 614			ETD: 09:55		
FLIGHT: 6		FROM: VT			CREW: ATUẤN - VLINH			ETA: 11:45		
CAM-2										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRƯỜNG THANH GIÁP	P4	99	1	5			73	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG HÀ	P4	700	1	2			69	KHI	Vietnamese
3	ĐO ĐỨC LONG	P4	86	1	5			59	KHI	Vietnamese
4	HOÀNG TRỌNG TÂN	P4	90	1	8			74	KHI	Vietnamese
5	TRỊNH XUÂN HUYỀN	P4	92	1	5			80	KHI	Vietnamese
6	ĐẶNG THẾ HUY	P4	95-96	2	19			98	KHI	Vietnamese
7	LÊ HUY CHUÔNG	P4	93	1	4	2	35	55	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ANH	P4	89	1	3			68	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	87	1	4			68	KHI	Vietnamese
10	LƯƠNG THANH VŨ	P4	98	1	5			78	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P4	97	1	7			73	KHI	Vietnamese
12	PHẠM HỮU THỌ	P4	88	1	8			66	KHI	Vietnamese
13	HOÀNG THAI DƯƠNG	P4	91	1	4			71	KHI	Vietnamese
14	LÔ TRƯỜNG GIANG	P4	73	1	5			83	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN HỒNG	P4	94	1	3			51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	0	0	0	0	2	25	1+2		CHUYEN 2 PAX P5-P3
2	P3	0	0	0	0	0	0	1		
3	P4	15	1.066	16	87	2	35	17		
TOTAL		15	1.066	16	87	4	60	19		
WEIGHT KG			1.066		87		60			

GRAND TOAL: 1.213 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/03/2025	TO: RP3 - RP2	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:15
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ATUÁN - VLINH	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	RP3						86	KHI	Vietnamese
2	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	73	1	3			71	KHI	Vietnamese
3	BUI VĂN PHÚ	RP3	70	1	3			72	KHI	Vietnamese
4	TRẦN THANH ĐỨC	RP3	72	1	5			99	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN CHINH THI	RP3	71	1	3			76	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN HOÀNG NAM	RP3						89	KHI	Vietnamese
7	VŨ ANH TUẤN	RP3	67	1	8			69	CODIEN	Vietnamese
8	LÊ TUẤN ANH	RP3	77	1	10			75	CODIEN	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	RP3	68	1	9			67	CODIEN	Vietnamese
10	MAI XUAN TUONG	RP3	69	1	6			65	CODIEN	Vietnamese
11	ĐINH VĂN HOÀNG	RP3	76	1	17			96	CODIEN	Vietnamese
12	TRẦN TUẤN ANH	RP3	78	1	8			71	CODIEN	Vietnamese
13	ĐO VĂN THANH	RP3	74	1	9			83	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN HOÀNG MINH	RP3	75	1	8			70	CODIEN	Vietnamese
15	TRAN THANH TUNG	RP3	79	1	8			82	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐẶNG THĂNG LONG	RP2	22,24	2	17	3	60	73	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM TÙNG DƯƠNG	RP2	25	1	6			77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	15	1.171	13	97	0	0	14		
2	RP2	2	150	3	23	3	60	5		
TOTAL		17	1.321	16	120	3	60	19		
WEIGHT KG			1.321		120		60			

GRAND TOAL: 1.501 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/03/2025		TO: RP3 - TD5			AIRCRAFT: 618			ETD: 12:10		
FLIGHT: 8		FROM: VT			CREW: MMINH - ĐTRUNG			ETA: 14:00		
XANH-3										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VƯƠNG QUỐC VIỆT	RP3	72	1	7			60	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN MINH TRUNG	RP3	76	1	8			82	CODIEN	Vietnamese
3	ĐUÔNG HỒNG QUẬN	RP3	01	1	6			74	KHI	Vietnamese
4	PHẠM VĂN THIẾT	RP3	78	1	6			65	KHI	Vietnamese
5	LÊ XUÂN HIỀN	RP3	02	1	5			77	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN Q. BAO BÌNH	RP3	79	1	3			60	KHI	Vietnamese
7	TRỊNH QUANG HUY	RP3						71	KHI	Vietnamese
8	LÊ HỮU ĐẠT	RP3	80	1	4	5	56	76	KHI	Vietnamese
9	LƯU SÙNG BA	RP3	77	1	4	3	80	60	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN CUÔNG	RP3	73	1	8			50	XAYLAP	Vietnamese
11	QUÁCH HAI HÙNG	RP3	71	1	6			74	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN TIẾN THIỆN	RP3	74	1	6			77	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG ANH TÌNH	RP3	75	1	5			75	XAYLAP	Vietnamese
14	LƯU MINH TUÂN	RP3	24,70	2	10			83	NIPI	Vietnamese
15	TRẦN HỮU VIỆT	RP3	23	1	5			68	PSV	Vietnamese
16	HOANG NGOC HOA	RP3	56	1	6			67	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TIEN	TD5	67	1	8	1	10	61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	16	1.119	16	89	8	136	10		
2	TD5	1	61	1	8	1	10	9		
TOTAL		17	1.180	17	97	9	146	19		
WEIGHT KG			1.180		97		146			

GRAND TOAL: 1.423 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/03/2025	TO: PPD - AMD	AIRCRAFT: 618	ETD: 14:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: MMINH - ĐTRUNG	ETA: 16:20
VANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	PPD	09	1	4	1	20	69	KHI	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC LINH	PPD	07	1	8	2	18	67	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	06	1	3			57	KHI	Vietnamese
4	VU VĂN CHIẾN	PPD	04	1	5			72	KHI	Vietnamese
5	ĐẠO ANH TUẤN	PPD	11	1	4			68	KHI	Vietnamese
6	TATARINOV S.	PPD	05	1	11			76	ANTOAN	Russian
7	LÊ VĂN PHƯƠNG	PPD	03	1	4			64	PSV	Vietnamese
8	HUẢ HÙNG SƠN	PPD	01-02	2	20			71	CODIEN	Vietnamese
9	LÂM QUANG DUY	PPD	10	1	13			78	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HOÀNG	PPD	08	1	11			77	CODIEN	Vietnamese
11	BUI MINH KHA	AMD	46	1	3	4	70	60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	48	1	5			48	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIẾU	AMD	47	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	AMD	50	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	44	1	12	1	10	68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	49	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CHI CƯỜNG	AMD	45	1	11			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	10	699	11	83	3	38	5		
2	AMD	7	454	7	48	5	80	11		
TOTAL		17	1.153	18	131	8	118	16		
WEIGHT KG			1.153		131		118			

GRAND TOAL: 1.402 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN